

Số: /KL-TTr

Đắk Lắk, ngày tháng 4 năm 2024

KẾT LUẬN

Xác minh tài sản, thu nhập của ông Lê Khắc Đô, Trưởng phòng Khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 92/QĐ-TTr ngày 11/7/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh về xác minh tài sản, thu nhập năm 2023.

Xét báo cáo kết quả xác minh ngày 11/3/2024 của Tổ xác minh. Chánh Thanh tra tỉnh kết luận về tài sản, thu nhập của người được xác minh như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA NGƯỜI ĐƯỢC XÁC MINH

1. Người được xác minh

- Họ và tên: Lê Khắc Đô Ngày, tháng, năm sinh: 03/9/1973.
- Số Căn cước công dân: 042073007926; do Cục Cảnh sát QLHC&TTXH cấp ngày 12/01/2022.
- Địa chỉ thường trú: 142/11 đường Y Moan, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.
- Chức vụ, đơn vị công tác: Trưởng Phòng Khoáng sản - Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Đắk Lắk.

2. Vợ của người được xác minh

- Họ và tên: Lê Thị Thúy Hằng Ngày, tháng năm sinh: 20/12/1981.
- Địa chỉ thường trú: 142/11 đường Y Moan, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;
- Nghề nghiệp, đơn vị công tác: Kế toán, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch số 4.

3. Con chưa thành niên của người được xác minh (ở cùng với cha mẹ)

- Con thứ nhất: Lê Ngọc Thảo Vy; Ngày, tháng, năm sinh: 01/12/2005.
- Con thứ hai: Lê Bảo Châu; Ngày, tháng, năm sinh: 08/11/2007.

II. THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN, THU NHẬP ĐÃ KÊ KHAI

TT	Loại tài sản, thu nhập	Kê khai lần đầu (năm 2020)	Kê khai năm 2021	Kê khai năm 2022
II	Thông tin mô tả về tài sản			
1	Quyền sử dụng thực tế đối với đất			

TT	Loại tài sản, thu nhập	Kê khai lần đầu (năm 2020)	Kê khai năm 2021	Kê khai năm 2022
1.1	Đất ở			
1.1.1	Thửa thứ nhất	- Địa chỉ: 142/11 Y Moan, Tp. Buôn Ma Thuột - Diện tích: Đất ở 40,4m ² ; đất trồng cây lâu năm 92m ² - Giá trị: 200 triệu đồng - GCNQSDĐ: 524146	- Địa chỉ: 142/11 Y Moan, Tp. Buôn Ma Thuột - Diện tích: Đất ở 40,4m ² ; đất trồng cây lâu năm 92m ² - Giá trị: 200 triệu đồng - GCNQSDĐ: 524146	- Địa chỉ: 142/11 Y Moan, Tp. Buôn Ma Thuột - Diện tích: Đất ở 40,4m ² ; đất trồng cây lâu năm 92m ² - Giá trị: 2 tỷ 950 triệu đồng - GCNQSDĐ: 524146
1.1.2	Thửa thứ hai	- Địa chỉ: xã Ea Tu, Tp. Buôn Ma Thuột - Diện tích: 562,5m ² , trong đó: 180m ² đất ở, 382,5m ² đất trồng cây lâu năm - Giá trị: 200 triệu đồng - GCNQSDĐ: BT 996007; (thuộc sở hữu của 04 người)	- Địa chỉ: xã Ea Tu, Tp. Buôn Ma Thuột - Diện tích: 562,5m ² , trong đó: 180m ² đất ở, 382,5m ² đất trồng cây lâu năm - Giá trị: 200 triệu đồng - GCNQSDĐ: BT 996007 (thuộc sở hữu của 04 người)	- Địa chỉ: xã Ea Tu, Tp. Buôn Ma Thuột - Diện tích: 562,5m ² , trong đó: 180m ² đất ở, 382,5m ² đất trồng cây lâu năm - Giá trị: 900 triệu đồng - GCNQSDĐ: BT 996007 (sở hữu của 02 vợ chồng)
1.2	Các loại đất khác			
1.2.1	Thửa thứ nhất	- Địa chỉ: Phường Tân Lập, Tp. Buôn Ma Thuột - Diện tích: 601,7m ² - Giá trị: 180 triệu đồng - GCNQSDĐ: CB 722741 (thuộc sở hữu của 04 người)	- Địa chỉ: Phường Tân Lập, Tp. Buôn Ma Thuột - Diện tích: 601,7m ² - Giá trị: 180 triệu đồng - GCNQSDĐ: CB 722741 (thuộc sở hữu của 04 người)	- Địa chỉ: Phường Tân Lập, Tp. Buôn Ma Thuột - Diện tích: 601,7m ² - Giá trị: 180 triệu đồng - GCNQSDĐ: CB 722741 (thuộc sở hữu của 04 người)
1.2.2	Thửa thứ hai	Không có	Không có	Không có
2	Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1	Nhà ở			
2.1.1	Nhà thứ nhất	Bỏ nội dung (Trong bản kê khai không có mục này)	- Địa chỉ: 142/11 Y Moan, Tp. Buôn Ma Thuột - Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ - Diện tích sử dụng: 250m ² - Giá trị: 300 triệu đồng - GCNQSH: 524146 - Thông tin khác: Mua lại nhà cũ đã sử dụng	- Địa chỉ: 142/11 Y Moan, Tp. Buôn Ma Thuột - Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ - Diện tích sử dụng: 250m ² - Giá trị: 2 tỷ 950 triệu đồng - GCNQSH: 524146 - Thông tin khác: Mua lại nhà cũ đã sử dụng
2.1.2	Nhà thứ hai	nt	Không có	Không có
2.2	Công trình xây dựng khác	nt	Không có	Không có
3	Tài sản gắn liền với đất	nt	Không có	Không có
4	Vàng, kim cương...	nt	Không có	Không có
5	Tiền mặt, tiền gửi...	nt	Không có	Không có
6	Cổ phiếu, trái phiếu....	Bỏ nội dung (Trong bản kê khai không có mục này)	Không có	Không có
7	Tài sản khác... (50 triệu trở lên)			

TT	Loại tài sản, thu nhập	Kê khai lần đầu (năm 2020)	Kê khai năm 2021	Kê khai năm 2022
7.1	Tài sản..... được cấp giấy đăng ký	- Ô tô Hyundai Gez - Số ĐK 014125 - Giá trị 160 triệu đồng	- Ô tô Hyundai Gez, số ĐK 014125, giá trị 130 triệu đồng - Ô tô Honda City, số ĐK 47A- 434.64, giá trị 595 triệu	- Ô tô Hyundai Gez, số ĐK 014125, giá trị 120 triệu đồng - Ô tô Honda City, số ĐK 47A- 434.64, giá trị 595 triệu
7.2	Tài sản khác (Đồ mỹ nghệ, ...)	Bỏ nội dung (Trong bản kê khai không có mục này)	Không có	Không có
8	Tài sản ở nước ngoài	Bỏ nội dung (Trong bản kê khai không có mục này)	Không có	Không có
9	Tài khoản ở nước ngoài	nt	Không có	Không có
10	Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai		500 triệu đồng	470 triệu đồng
	- Thu nhập của người kê khai	110 triệu đồng	130 triệu đồng	130 triệu đồng
	- Thu nhập của vợ (hoặc chồng)	150 triệu đồng	370 triệu đồng	340 triệu đồng
	- Thu nhập của con chưa thành niên		Bỏ nội dung (Trong bản kê khai không có mục này)	Bỏ nội dung (Trong bản kê khai không có mục này)
	- Các khoản thu nhập chung		nt	nt
III	Biến động TSTN..... TSTN tăng thêm		Đã giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm cụ thể, rõ ràng	Đã giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm cụ thể, rõ ràng

III. NỘI DUNG ĐƯỢC XÁC MINH, HOẠT ĐỘNG XÁC MINH ĐÃ ĐƯỢC TIẾN HÀNH VÀ KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Nội dung được xác minh và hoạt động xác minh đã được tiến hành

Xác minh các loại tài sản đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy đăng ký, giấy chứng nhận quyền sử dụng/quyền sở hữu; tiền gửi tiết kiệm và tài sản gửi tại ngân hàng, tổ chức tín dụng do ông Lê Khắc Đô, bà Lê Thị Thúy Hằng (vợ ông Đô) và con chưa thành niên đang sở hữu (bao gồm tài sản đứng tên chung và tài sản đứng tên riêng của mỗi người). Việc xác minh được tiến hành thông qua việc thu thập thông tin do các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên phạm vi toàn quốc cung cấp, gồm: Công an, Cục thuế, Sở Tài nguyên Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai và các Tổ chức tín dụng.

Các loại tài sản do người được xác minh tự kê khai, như: Tiền mặt, vàng, kim cương, bạch kim, các kim loại quý, đá quý,... không gửi ngân hàng, tổ chức tín dụng giữ hộ (nếu có), được ghi nhận theo bản kê khai và tài liệu chứng minh do người được xác minh cung cấp; không trực tiếp kiểm tra, kiểm đếm.

2. Kết quả xác minh

Tại thời điểm kê khai năm 2022 (ngày 31/12/2022), ông Lê Khắc Đô và bà Lê Thị Thúy Hằng đang sở hữu các loại tài sản, thu nhập như sau:

2.1. Về đất ở và đất khác:

2.1.1. Về Đất ở: Có 02 thửa, cụ thể như sau:

- Thửa thứ nhất: Địa chỉ tại 142/11 Y Moan, phường Tân Lợi thành phố Buôn Ma Thuột, diện tích 132,4m² (đất ở 40,4m²; đất trồng cây lâu năm 92m²), Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy CNQSDĐ) số 524146 được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho ông Lê Khắc Đô và bà Lê Thị Thúy Hằng ngày 27/03/2019;

- Thửa thứ hai: Địa chỉ xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, diện tích 562,5m² (đất ở 180m², đất trồng cây lâu năm 382,5m²), Giấy CNQSDĐ số BT 996007 được UBND thành phố Buôn Ma Thuột cấp cho ông Lê Quang Quân và bà Đoàn Vũ Mỹ Linh ngày 18/6/2015; vợ chồng ông Đô, bà Hằng toàn quyền sở hữu thửa đất này từ ngày 31/12/2022 (được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Buôn Ma Thuột xác nhận tại trang 4 của giấy CNQSDĐ); trước thời điểm ngày 31/12/2022, thửa đất này thuộc quyền sở hữu của 04 người¹ (đã ghi cụ thể tại các bản kê khai).

2.1.2. Về đất khác: Có 01 thửa đất trồng cây lâu năm, diện tích 601,7m² tại phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột; Giấy CNQSDĐ số CB 722741, được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho ông Nguyễn Tuấn Phúc và ông Lê Khắc Đô ngày 23/5/2016.

2.2. Về nhà ở và công trình xây dựng: Có 01 nhà ở riêng lẻ tại địa chỉ số 142/11 đường Y Moan, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, diện tích sử dụng khoảng 250m² (chưa đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu).

2.3. Về tiền và các loại tài sản khác gửi tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng (tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên): Tại thời điểm kê khai năm 2022, bà Lê Thị Thúy Hằng có 750 triệu đồng đang gửi tiết kiệm tại 02 ngân hàng, trong đó:

- Gửi tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam - Chi nhánh Đắk Lắk 200 triệu đồng;
- Gửi tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt 550 triệu đồng.

2.4. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký:

- Xe ô tô con do ông Lê Khắc Đô đứng tên sở hữu, nhãn hiệu Huynhdai Gez, số đăng ký 014125, biển kiểm soát 47A-135.69;

- Xe ô tô con do bà Lê Thị Thúy Hằng đứng tên sở hữu, nhãn hiệu Honda city số đăng ký 012517, biển kiểm soát 47A- 434.64.

2.5. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (lấy theo số liệu kê khai của người được xác minh): 470 triệu đồng, trong đó:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 130 triệu đồng (thu nhập từ lương, tiền thưởng và thu nhập tăng thêm);

- Tổng thu nhập của vợ: 340 triệu đồng (thu nhập từ lương, tiền thưởng và thu nhập tăng thêm);

¹ Gồm: Vợ chồng ông bà: Lê Khắc Đô, Lê Thị Thúy Hằng và vợ chồng ông bà: Nguyễn Tuấn Phúc, Lê Thị Ngường.

- Các khoản thu nhập chung và thu nhập của con chưa thành niên: Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ VỀ TÍNH TRUNG THỰC, ĐẦY ĐỦ, RÕ RÀNG CỦA BẢN KÊ KHAI; TÍNH TRUNG THỰC TRONG VIỆC GIẢI TRÌNH VỀ NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM

1. Về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai

Ông Lê Khắc Đô đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hàng năm cơ bản theo đúng quy định và hướng dẫn tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Nghị định số 130/2020/NĐ-CP). Tuy nhiên việc thực hiện kê khai còn một số sai sót, cụ thể như sau:

- Tên của bản kê khai ghi chưa đúng; tự ý bỏ bớt nhiều nội dung phải kê khai được quy định tại phần A (như đã thể hiện tại biểu thuộc mục II nêu trên) là chưa thực hiện đúng hướng dẫn tại điểm (1) mục I phần B, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Tài sản (nhà, đất, xe ô tô) tại bản kê khai năm 2022 không có biến động (tăng/giảm) so với tài sản đã kê khai ở các năm trước, nhưng ở phần giá trị của tài sản ghi tăng và ghi giảm giá trị (nhà, đất, xe ô tô Hyundai Gez) theo giá thị trường; không ghi rõ từng khoản thu nhập có được trong kỳ kê khai của năm 2022 vào khoản 9 mục III là chưa thực hiện đúng theo hướng dẫn tại điểm (10) mục III và điểm (32) mục IV phần B, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Tại thời điểm kê khai năm 2022, căn nhà ở riêng lẻ tại địa chỉ số 142/11 đường Y Moan, phường Tân Lợi chưa được cấp Giấy CNQSH nhà ở, nhưng tại các bản kê khai có Giấy CNQSH số 524146 là thiếu chính xác.

- Năm 2022 không kê khai 750 triệu đồng vợ ông đang đứng tên gửi tiết kiệm tại ngân hàng là không thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và hướng dẫn tại các điểm (5) mục III phần B, phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Bản kê khai năm 2022 của ông Đô hoàn thành vào ngày 31/12/2022 (thể hiện tại trang 01 và trang 05), nhưng người tiếp nhận bản kê khai ký tên và ghi tiếp nhận vào “ngày 30/12/2022” là không đúng theo thực tế.

* Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh (như đã nêu ở trên), Thanh tra tỉnh nhận xét: ông Lê Khắc Đô đã kê khai tài sản, thu nhập chưa đầy đủ; thực hiện việc kê khai còn nhiều sai sót.

2. Về tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm

* Về nguồn gốc hình thành các tài sản tăng thêm so với lần kê khai liền trước²: ông Đô đã giải trình rõ ràng tại các bản kê khai là mua bằng tiền vay ngân hàng và một phần tiền tích góp qua nhiều năm của gia đình (có giấy tờ chứng minh các khoản vay ngân hàng).

² 01 chiếc xe ô tô hiệu Honda City tăng trong năm 2021 và 01 thửa đất ở tại xã Ea Tu tăng trong năm 2022.

* Về nguồn gốc số tiền 750 triệu đồng mà vợ ông đứng tên gửi tiết kiệm, ông Đô giải trình như sau:

- Số tiền 200 triệu đồng (gửi tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam - Chi nhánh Đắc Lắc) là khoản tiền tiết kiệm từ thu nhập trong nhiều năm của gia đình; 550 triệu đồng (gửi tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt) thực tế là tiền đóng góp của bạn bè, đồng nghiệp dùng để đầu tư bất động sản (vợ ông là người giữ hộ); khi chưa dùng đến, vợ ông mang gửi ngân hàng để tránh rủi ro. Do vợ không cung cấp thông tin nên ông không biết và đã không kê khai số tiền này.

- Theo giải trình, nguyên nhân là do còn chủ quan, chưa nghiên cứu kỹ các quy định và hướng dẫn kê khai dẫn đến việc thực hiện kê khai còn chưa đầy đủ và nhiều sai sót. Ông Đô cam đoan nội dung giải trình nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

* Căn cứ kết quả xác minh, nội dung giải trình và tài liệu liên quan đến nguồn gốc hình thành tài sản (do ông Đô cung cấp), Thanh tra tỉnh đánh giá: ông Lê Khắc Đô giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm rõ ràng; chưa phát hiện dấu hiệu không trung thực.

V. KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả xác minh nêu trên, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị:

1. Đối với người được xác minh

Yêu cầu ông Lê Khắc Đô nghiêm túc rút kinh nghiệm, kịp thời khắc phục những sai sót đã được chỉ ra ở phần nhận xét; trong lần kê khai tiếp theo phải kê khai đầy đủ, rõ ràng những thông tin liên quan đến tài sản, thu nhập hiện có tại thời điểm kê khai vào bản kê khai theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và các quy định có liên quan để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, nhằm thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo đúng theo quy định pháp luật.

- Chỉ đạo bộ phận tiếp nhận bản kê khai thuộc đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, hướng dẫn người có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập, đảm bảo đúng thể thức và đầy đủ nội dung theo mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập được quy định tại phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; trường hợp bản kê khai thực hiện không đúng mẫu hoặc không đầy đủ thông tin theo quy định thì yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai kê khai bổ sung hoặc kê khai lại; rút kinh nghiệm trong việc ghi ngày tiếp nhận bản kê khai không đúng theo thực tế.

- Tổ chức công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập đối với người được xác minh theo quy định tại khoản 2, Điều 50 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Trên đây là Kết luận xác minh tài sản, thu nhập (tính đến ngày 31/12/2022) của ông Lê Khắc Đô, Trưởng phòng Khoáng sản - Sở Tài nguyên và Môi trường. Đề nghị

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị tại Kết luận này trong thời hạn 45 ngày về Thanh tra tỉnh để theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Người được xác minh (biết, t/hiện);
- Sở TN&MT (để t/hiện);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, Hồ sơ Tổ xác minh.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Trần Quang Trung